

Số: /KH-UBND

Lộc Thịnh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Phát triển trồng hàng rào xanh trên địa bàn
Xã Lộc Thịnh giai đoạn 2024 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về ban hành Đề án “Phát triển trồng hàng rào xanh trên địa bàn huyện Ngọc Lặc, giai đoạn 2024 - 2026.

Thực hiện Nghị quyết số: 41-NQ/ĐU, ngày 02/ 01/2024 của Đảng uỷ xã Lộc Thịnh về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.

UBND xã Lộc Thịnh xây dựng kế hoạch thực hiện trồng hàng rào xanh trên địa bàn xã giai đoạn 2024 - 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Làm thay đổi mạnh mẽ về nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc mở rộng nền đường đảm bảo chiều rộng theo tiêu chuẩn tối thiểu đối với thôn NTM kiểu mẫu, xã NTM nâng cao. Trồng và mở rộng diện tích hàng rào xanh để tạo khuôn viên nhà ở, cơ quan xanh thay thế cho các hàng rào xây, hàng rào tạm trong khu dân cư, các cơ quan và các tuyến đường giao thông xanh, sạch, đẹp và an toàn; bảo vệ môi trường sinh thái vừa đẹp, vừa gần gũi thân thiện với môi trường và tiết kiệm chi phí.

- Khu vực trồng hàng rào xanh dọc các tuyến đường xã, thôn, trồng tại khu vực hàng rào mặt tiền nhà dân và khuôn viên vườn của các hộ gia đình, trồng đồng bộ về loại cây, kích thước, chiều cao, chiều rộng của hàng rào. Trồng 02 loại cây hàng rào xanh đang phổ biến là cây chè mạn, dâm bụt, được chăm sóc, cắt tỉa định hình hàng rào xanh theo tiêu chuẩn, tạo nên điểm nhấn về tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp và thân thiện với môi trường.

2. Yêu cầu:

- MTTQ, các ngành đoàn thể, công chức chuyên môn phối hợp với thôn, làng, cơ quan trên địa bàn chỉ đạo thực tốt việc trồng hàng rào xanh để từng bước thực hiện mô hình: Nhà sạch, Vườn đẹp, Hàng rào xanh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm nội dung Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về ban hành Đề án “Phát triển trồng hàng rào xanh trên địa bàn huyện Ngọc Lặc, giai đoạn 2024 - 2026.

II. THỰC TRẠNG NHÀ Ở VÀ HÀNG RÀO XANH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Nhà ở dân cư

Xã có 06 thôn, làng, 4 cơ quan; 904 hộ đảm bảo ba cứng đạt theo bộ tiêu chí NTM, không có nhà dột nát.

+ Khuân viên hộ gia đình: Hộ có nhà ở gọn gàng ngăn nắp 559 chiếm 61%; hộ quy hoạch gọn gàng có hệ thống mương thoát nước 234 chiếm 25,8%; hộ có chuồng trại chăn nuôi bố trí cách xa nhà 5m trở lên 406/424 hộ chiếm 95%; Chất thải chăn nuôi được thu gom có hệ thống xử lý, có nắp đậy 149/371 hộ chiếm 39,6%. Chưa có hộ trồng hàng rào xanh toàn bộ khuôn viên vườn hộ.

2. Trồng hàng rào xanh.

Thời gian qua, phong trào "Hàng rào xanh" đã tạo được sự lan rộng trên địa bàn xã. Kết quả trồng hàng rào xanh toàn xã đã trồng 18,73 km loại cây Mất Ngọc, Chè mạn, râm bụt:

Trong đó: đường xã, trục thôn 17,45/28,89km chiếm 60,4%; ngõ xóm 0,56/5,6km chiếm 10%; vườn hộ 720m và nhà văn hóa 560m

TT	Tên thôn	Kết quả Trồng Hàng rào xanh (mét)					
		Tổng hiện có	Năm 2022	năm 2023	Trong đó		
					Nhà văn hóa	Các tuyến đường	Vườn hộ
1	Lộc Thành	4.100	3.600	400		4.100	
2	Lộc Tiến	2.100	1.700	1.000	50	1.880	170
3	Lộc Phát	2.500	2.500		60	2.190	250
4	Cò Chè	3.660	3.050	300	150	3.510	
5	Ngã Hón	3.500	1.850	325	300	2.900	300
6	Làng Hép	2.870	2.500	300		2.870	
Cộng		18.730	15.200	2.325	560	17.450	720

(Tổng chiều dài các tuyến đường 34,22km gồm: Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện dài 12,15 km; nền đường 6,5 m; Đường trục thôn có 16,74 km chiều rộng nền đường 4-6,0m; Đường Ngõ xóm 5,6 km, chiều rộng mặt đường 3,0m)

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Ngay từ đầu năm Ban phát triển thôn/làng và các cơ quan trong xã xây dựng kế hoạch báo cáo Chi bộ thông qua và ban hành Nghị quyết “Phát triển trồng hàng rào xanh” trên địa bàn thôn, làng mình giai đoạn 2024 – 2026; tổ chức hội nghị nhân dân triển khai rộng rãi Nghị quyết của Chi bộ, Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về ban hành Đề án “Phát triển trồng hàng rào xanh” trên địa bàn huyện Ngọc Lặc, giai đoạn 2024 – 2026; Kế hoạch của UBND xã.

2. Hoàn thành việc rà soát các tuyến đường, khuôn viên nhà Văn hóa và các cơ quan chưa trồng hàng rào xanh, lập danh sách khuôn viên vườn hộ gia đình trên các tuyến đường và trong thôn, làng để triển khai thực hiện.

3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành từ xã đến các thôn/làng và các cơ quan, sự tham gia tích cực của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội và sự vào cuộc đồng bộ của người dân trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

4. Tổ chức tuyên truyền cao điểm, sâu rộng trên các hệ thống phương tiện thông tin, truyền thanh của xã, thôn, làng, vận động cán bộ, nhân dân tích cực hưởng

ứng tham gia thành phong trào trồng hàng rào xanh tại tất cả các cơ quan, hộ gia đình trong xã.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung.

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết tâm, quyết liệt, sâu sát, hiệu quả của cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc của MTTQ và các đoàn thể từ xã quán triệt đến cán bộ, đảng viên, hội viên về định hướng, mục tiêu, các giải pháp phát triển trồng hàng rào xanh; phân tích rõ lợi ích về giá trị kinh tế, giá trị môi trường cả trước mắt và lâu dài, nhằm mục đích trồng hàng rào xanh thay cho hàng rào xây.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị của xã toàn thể Nhân dân tham gia thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ phát triển trồng hàng rào xanh khuân viên cơ quan, hộ gia đình.

- Đẩy mạnh truyền thông về các mô hình, điển hình trong phát triển trồng hàng rào xanh tạo khuân viên hộ gia đình tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện với môi trường, để tạo động lực cho các hộ gia đình mạnh dạn trồng hàng rào xanh đồng bộ theo hướng dẫn phù hợp điều kiện và lợi thế của địa phương.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn, làng và các thành viên BCD XDNTM xã phụ trách các thôn, làng theo hướng bám sát các khu dân cư, các hộ gia đình để chỉ đạo thực hiện.

- Vận dụng các cơ chế của huyện, tiết kiệm chi tối đa ngân sách theo kế hoạch đề ra.

- Các làng, thôn, các cơ quan xây dựng kế hoạch đảm bảo tính khả thi, sát với thực tiễn của đơn vị, nhất là phải đề ra các giải pháp cụ thể để phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra. Quy hoạch các tuyến đường Thôn, ngõ xóm, hộ gia đình ở tất cả các thôn/làng để trồng đảm bảo đồng bộ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể.

- Phấn đấu năm 2024, có 100% các tuyến đường trục chính, đường liên thôn tại các khu dân cư, khuân viên các cơ quan; 80% các tuyến đường ngõ xóm, và 50% khuân viên hộ gia đình được trồng hàng rào xanh và phủ xanh hàng rào xây; đến năm 2025 trồng hết tất cả các diện tích có thể trồng được.

- Tập trung tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện phong trào hiến đất mở rộng đường xã, thôn, ngõ xóm với chiều rộng nền $\geq 6,5m$. Đường xã chiều rộng nền đường tối thiểu 6,5m trở lên; đường thôn, ngõ xóm rộng nền đường tối thiểu 4,0m trở lên. Xây tường rào lùi vào để có không gian trồng hàng rào xanh.

- Tập trung rà soát, các tuyến đường, khuân viên nhà Văn hóa và các cơ quan chưa trồng hàng rào xanh, lập danh sách khuân viên vườn hộ gia đình trên các tuyến đường và trong thôn, làng. Trong đó: Phân tích cụ thể số mét tuyến đường đã trồng hàng rào xanh, trồng phủ xanh hàng rào xây hoặc trồng sát chân tường rào, hàng rào khác, và khuân viên vườn hộ gia đình đã có tường rào xây chưa phủ xanh; có tường rào xây đã trồng phủ xanh; có hàng rào xanh; có hàng rào tạm; hàng rào khác và chưa có rào. Từ đó làm cơ sở để thôn, làng xây dựng kế hoạch huy động nguồn kinh phí, lộ trình kế hoạch trồng và bố trí nguồn cây giống (như xây dựng vườn ươm... mua giống.....).

- Giải pháp trồng hàng rào xanh.

+ Để có diện tích trồng hàng rào xanh đảm bảo quy cách đảm bảo chiều rộng nền đường theo tiêu chuẩn tối thiểu đối với thôn NTM kiểu mẫu, xã NTM nâng cao, các thôn phải tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất để mở rộng đường.

+ Đối với hàng rào đã trồng ra ngoài mép đường ngoài sát đường, trồng hàng rào cần được di dời hoặc trồng thay thế, trồng vào sát hàng rào, tường rào hoặc mép đường bên trong sát tường.

+ Đối với trồng mới. Tập trung trồng đồng bộ 2 loại cây là cây dâm bụt, chè mạn. Đối với các hộ hiện nay đã có hàng rào xây kiên cố thì trồng sát chân tường rào: tiếp tục rà soát hiện trạng, vận động các hộ gia đình xây tạo viền ngoài chân tường rào khoảng 10-15cm để bố trí trồng cây chè mạn hoặc dâm bụt.

+ Đối với giống giống chè mạn: Loại cây giống được ươm trong bầu, chiều cao cây từ 30 - 35cm, rễ mọc ra nhiều, lá màu xanh sáng, không sâu bệnh. Không sử dụng loại cây giống tại các vườn sản xuất sử dụng phân bón lá kích thích sinh trưởng đưa ra trồng ngay.

+ Đối với giống cây dâm bụt: Sử dụng bằng phương pháp chọn hom giống cành bánh tẻ chiều cao từ 30-35 cm nếu điều kiện thời tiết thuận lợi thực hiện xử lý thuốc kích ra rễ và trồng trực tiếp; cách thứ 2 chọn giống được ươm trong bầu, cây cao 25-35cm, rễ mọc ra nhiều (sau khi ươm từ 2-2,5 tháng).

Thực hiện căng dây tạo rãnh trùng với hàng rào của hộ gia đình bên cạnh bố trí trồng hàng rào xanh bên ngoài chân tường, độ rộng từ 10-15cm, sâu 10-12cm đối với đất tơi xốp; đối với đất cứng, xới đá căng dây, tạo rãnh rộng 15-20cm, sâu 15-20cm sau đó đưa đất bột kết hợp trộn phân chuồng hoai mục cho vào rãnh dày khoảng 5-7cm. Sau đó tiến hành trồng hàng rào xanh áp dụng đối với cây chè mạn và dâm bụt bằng cây giống được ươm trong bầu (khoảng cách cây x cây = 25cm, trồng hàng đơn, 1m = 4 cây, 1km = 4.000 cây).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Giao cán bộ chỉ đạo điểm các thôn, làng căn cứ nhiệm vụ được giao, căn cứ nội dung Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện; kế hoạch của UBND xã; Nghị quyết của Chi bộ về “Phát triển trồng hàng rào xanh” trên địa bàn xã giai đoạn 2024 – 2026, tập trung đơn đốc, chỉ đạo các thôn, làng phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng loạt tại tất cả các hộ dân trong thôn đạt hiệu quả.

2. Đối với các thôn, làng phải tập trung triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm huy động mọi nguồn lực xã hội hoá trong nhân dân để bắt tay vào triển khai thực hiện đạt kết quả tốt nhất đảm bảo số liệu các thôn đã rà soát đăng ký trồng năm 2024 (*Có biểu kèm theo*).

3. Đề nghị MTTQ các tổ chức đoàn thể cấp xã và ban phát triển thôn, làng căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình cụ thể của tổ chức, đơn vị mình, xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

4. Đề nghị các đồng chí trong Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xã Lộc Thịnh được phân công chỉ đạo các thôn, làng và công chức UBND xã, các ngành liên quan bám sát, tập trung chỉ đạo ban phát triển các thôn, làng thực hiện hoàn

thành tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

5. Giao công chức Địa chính Nông nghiệp xã tổng hợp, đôn đốc các thôn, làng việc trồng hàng rào xanh đảm bảo chất lượng hiệu quả, báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng, quý, và khi có yêu cầu.

Tập trung tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, các dân tộc trong xã tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy nội lực, huy động nguồn lực vận dụng các cơ chế chính sách, các điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ Phát triển trồng hàng rào xanh trên địa bàn xã giai đoạn 2024 - 2025./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Ngọc Lặc (B/c);
- TT Đảng uỷ- HĐND (b/c);
- Chủ Tịch, Phó chủ tịch UBND xã;
- MTTQ, đoàn thể xã (t/h)(Đã ký);
- BPT NTM các thôn, làng (t/h);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Cường

TT	Tuyến đường/ Họ tên hộ trên tuyến	Tổng số (m)	Số mét tuyến mặt đường	Hàng rào vườn hộ (trừ mặt đường)	Số mét lối vào nhà hộ	Loại cây
	XÃ LỘC THỊNH	14.448	12.827	540	1.081	
I	LỘC THÀNH	3.722	3.722			
	Tuyến Phía trên Đường Trục Chính	1.242	1.242			
1	PB Công - PB Cường	17	17			Chè mạn
2	PV Chính- PV Hiệp	30	30			Chè mạn
3	PV Dương- QV Dưởng	100	100			Chè mạn
4	QV Dưởng- QV Hoan	60	60			Chè mạn
5	QV Hoan- HN Doanh	50	50			Chè mạn
6	HN Doanh- QT Thủy	60	60			Chè mạn
7	QT Thủy- BV Huy	45	45			Chè mạn
8	BV Huy- Hà Huy Cài	30	30			Chè mạn
9	H H Cài - B V Dũng	50	50			Chè mạn
10	HV Vinh - HV Chinh	30	30			Chè mạn
11	HV Chinh -L Chí Cường	50	50			Chè mạn
12	LC Cường - PV Tập	80	80			Chè mạn
13	PV Tập- HV Đậu	120	120			Chè mạn
14	HV Đậu- HV Thái	140	140			Chè mạn
15	HV Thái - HV Thiện	80	80			Chè mạn
16	HV Thiện- HV Thực	60	60			Chè mạn
17	HV Thực- HV Trọng	100	100			Chè mạn
18	HV Trọng - Đồng Thịnh	140	140			Chè mạn
	Tuyến Phía dưới Đường Trục Chính	2.480	2.480			
1	BV Nam -QV Thờ	40	40			Chè mạn
2	QV Thờ -QV Dự	120	120			Chè mạn
3	QV Dự -BV Chiều	60	60			Chè mạn
4	BV Chiều -QH Thiện	100	100			Chè mạn
5	QV Miu - QT Kim	50	50			Chè mạn
6	QV Quảng -PV Hương	80	80			Chè mạn
7	PV Hương -QV Dưởng	130	130			Chè mạn
8	QV Dưởng - HM Tăng	130	130			Chè mạn
9	HM Tăng - HN Doanh	20	20			Chè mạn
10	HN Doanh - HM Khuê	30	30			Chè mạn
11	HM Khuê - BV Huy	100	100			Chè mạn
12	BV Huy - PB Điệp	20	20			Chè mạn
13	HH Cài - HV Thao	50	50			Chè mạn
14	HV Vinh - Gò Trảy	260	260			Chè mạn
TT	Tuyến đường/ Họ tên hộ trên tuyến	Tổng số (m)	Số mét tuyến	Hàng rào	Số mét lối vào	Loại cây

			mặt đường	vườn hộ (trừ mặt đường)	nhà hộ	
15	HV Thái - HV Thiện	730	730			Chè mạn
16	HV Thiện - HV Trọng	50	50			Chè mạn
17	HV Trọng - HV Chinh	110	110			Chè mạn
18	HV Chinh - HV Thoa	120	120			Chè mạn
19	HV Thoa - Đồng Thịnh	280	280			Chè mạn
II	LỘC TIỀN	1.540	1.000	540		
	Tuyến đường chính	1.000	1.000			Chè mạn
1	Trương Công Thảo - Trương Công Tuấn	600	600			Chè mạn
2	Bùi Văn Tình - Bùi Văn Nhân	400	400			Chè mạn
	Vườn Hộ	540		540		
1	Bùi Văn Hùng	80		80		Chè mạn
2	Bùi Ngọc Liên	60		60		Chè mạn
3	Q Công Lương	70		70		Chè mạn
4	B Văn Phòng	60		60		Chè mạn
5	Trương Thị Hoàn	80		80		Chè mạn
6	Trương Công Mạnh	70		70		Chè mạn
7	Phạm Văn Đắc	80		80		Chè mạn
8	Bùi Văn Hiền	40		40		Chè mạn
III	LỘC PHÁT	2.275	2.275	0	0	
	Tuyến 1: Lộc Nam	610	610			
1	Bùi Thị Nhâm	20	20			Chè mạn
2	Tô Gia Bảo	30	30			Chè mạn
3	Trương Thị Lan	20	20			Chè mạn
4	Trần Thế Anh	10	10			Chè mạn
5	Nguyễn Duy Khoát	10	10			Chè mạn
6	Nguyễn Thị Huân	20	20			Chè mạn
7	Nguyễn Văn Nam	10	10			Chè mạn
8	Nguyễn Thị Thủy	20	20			Chè mạn
9	Nguyễn Thị Minh	40	40			Chè mạn
10	Hoàng Văn Cắc	100	100			Chè mạn
11	Trịnh Thị Thắm	120	120			Chè mạn
12	Hoàng Khắc Hiền	80	80			Chè mạn
13	Hoàng Khắc Biên	60	60			Chè mạn
14	Trương Văn Bồng	70	70			Chè mạn
	Tuyến 2: Bãi Mý	985	985			Chè mạn
1	Bùi Ánh Châu	15	15			Chè mạn
2	Bùi Văn Hùng	20	20			Chè mạn
3	Bùi Văn Tiếp	30	30			Chè mạn
4	Trương Công Lại	40	40			Chè mạn
TT	Tuyến đường/ Họ tên hộ trên tuyến	Tổng số (m)	Số mét tuyến mặt	Hàng rào vườn hộ	Số mét lối vào nhà hộ	Loại cây

			đường	(trừ mặt) đường		
5	Bùi Văn Long	60	60			Chè mạn
6	Trương Công Định	140	140			Chè mạn
7	Trương Văn Phúc	80	80			Chè mạn
8	Trương Văn Dũng	100	100			Chè mạn
9	Bùi Thị Phòng	200	200			Chè mạn
10	Bùi Văn Long	100	100			Chè mạn
11	Trương Văn Thanh	200	200			Chè mạn
	Tuyến 3	500	500			
1	Ông Châu -Đồi Cò	120	120			Chè mạn
2	Quách Văn Mai	60	60			Chè mạn
3	Quách Văn Thảo	40	40			Chè mạn
4	Quách Vương Thảo	20	20			Chè mạn
5	Trương Công Dân	30	30			Chè mạn
6	Trương Công Sen	70	70			Chè mạn
7	Quách Văn Thiện	60	60			Chè mạn
8	Trần Văn Thành	30	30			Chè mạn
9	Quách Văn Phương	20	20			Chè mạn
10	Quách Văn Vân	30	30			Chè mạn
11	Quách Văn Huy	20	20			Chè mạn
	Tuyến 4	180	180			
1	Quách Văn Sơn	80	80			Chè mạn
2	Hoàng Ngọc Láng	60	60			Chè mạn
3	Chu Thị Huệ	40	40			Chè mạn
IV	CÒ CHÈ	4.140	4.000	0	140	Chè mạn
1	Tuyến 1 UBND xã - thôn Lộc phát (Độc đường 518D)	1.650	1.600		50	Chè mạn
2	Tuyến 2 Tuyến đường đi trong làng.	1.840	1.800	0	40	
	Cổng cụm dân cư số 7 đi cổng cụm dân cư số 9 Bà Ông - Thắng Liên	1.840	1.800		40	Chè mạn
3	Tuyến 3	510	450			
	Ô Huy, Ô Thành, Hương, Đệ, Gàu- Ông Diệp	510	450		60	Chè mạn
4	Tuyến 4	200	150	0	50	
	Bà Vân- Ông Tú	200	150		50	Chè Mạn
V	NGÃ HÓN	590	590			
1	Bùi Văn Chính	30	30			Chè Mạn
2	Bùi Văn Chiến	70	70			Chè Mạn
3	Nguyễn Xuân Thịnh	60	60			Chè Mạn
4	Bùi Thị Bình	30	30			Chè Mạn
5	Trịnh Thị Bình	30	30			Chè Mạn
TT	Tuyến đường/ Họ tên hộ trên tuyến	Tổng số (m)	Số mét tuyến mặt	Hàng rào vườn hộ (trừ mặt)	Số mét lối vào nhà hộ	Loại cây

			đường	<i>đường</i>		
6	Trần Văn Lưu	80	80			Chè Mạn
7	Trương Thị Mai	40	40			Chè Mạn
8	Bùi Văn Thơ	50	50			Chè Mạn
9	Bùi Văn Viện	60	60			Chè Mạn
10	Quách Văn Chiến	70	70			Chè Mạn
11	Bùi Duy Tiên	30	30			Chè Mạn
12	Bùi Văn Mạnh	40	40			Chè Mạn
VI	LÀNG HÉP	2.181	1.240		941	
1	Ngõ số 1: Đường 518- Bùi Văn Dũng	260	260			Chè Mạn
2	Ngõ số 2: Đường 518 - Bùi Văn Bảy	340	340			Chè Mạn
3	Ngõ số 1: Đường 518 - Vàng Văn Dương	140	140			Chè Mạn
4	Ngõ số 1: Đường 518- Bùi Ngọc Huê	500	500			Chè Mạn
5	Đường 518- Bùi Bá Nghinh	150			150	Chè Mạn
6	Đường 518- Hoàng Đình Hưng	30			30	Chè Mạn
7	Đường 518- Phạm Văn Huê	50			50	Chè Mạn
8	Đường 518- Bùi Văn Chính	120			120	Chè Mạn
9	Đường 518- Hà Văn Xuân	120			120	Chè Mạn
10	Đường 518- Bùi Văn Định	30			30	Chè Mạn
11	Đường 518- Bùi Bá Hình	40			40	Chè Mạn
12	Đường 518- Bùi Thị Trang	60			60	Chè Mạn
13	Đường 518- Hà Thăng Long	50			50	Chè Mạn
14	Đường 518- Quách Thị Hương	30			30	Chè Mạn
15	Đường 518- Bùi Thị Huy	40			40	Chè Mạn
16	Đường 518- Bùi Huy Nhac	50			50	Chè Mạn
17	Đường 518- Bùi Văn Bằng	30			30	Chè Mạn
18	Đường 518- Phạm Thúc Ngọc	25			25	Chè Mạn
19	Đường 518- Hà Tây Đức	36			36	Chè Mạn
20	Đường 518- Bùi Văn Anh	60			60	Chè Mạn
21	Đường 518- Bùi Văn Thu	20			20	Chè Mạn